

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tảo – Cán bộ hưu trí;

Bà Hồ Thị Mỹ Phượng – Giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Tân Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2004 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 20 ngày), tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Võ Thị Kim T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 chuyển sang tạm giam từ ngày 29/3/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị Trúc L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 chuyển sang tạm giam từ ngày 29/3/2022 cho đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn C: Ông Mai Văn T, sinh năm 1983; nghề nghiệp: làm mướn và bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1985; nghề nghiệp: làm mướn; cùng nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh là cha mẹ của bị cáo C; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn C:* Bà Trần Thị Cẩm V – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thùy D, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp Thạnh N, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/3/2022, trong lúc uống rượu tại nhà của bị cáo Mai Văn C thuộc ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo C rủ bị cáo Nguyễn Hoàng P đi tìm tài sản của người đi đường sơ hở giật bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo P đồng ý. Sau đó, bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại 67, biển số 70B1-021.75 của ba ruột bị cáo là ông Mai Văn T, chở bị cáo P đi trên Quốc lộ 22B hướng từ xã Tân Phong về thị trấn T, khi C lấy xe đi cướp giật tài sản thì ông T không biết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực khu phố 4, thị trấn T, thấy chị Phạm Thùy D, sinh năm 1997, ngụ ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave (xe mới mua chưa có biển số), chở theo con gái 04 tuổi. Lợi dụng lúc chị D dừng xe ở lề đường chờ mua nước và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro, màu xanh rêu để nhắn tin. Lúc này, bị cáo C nói với bị cáo P là sẽ giật điện thoại của chị D thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo C điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của chị D để bị cáo P giật điện thoại của chị D rồi tẩu thoát. Khi về nhà, bị cáo C tháo sim điện thoại của chị D ra để trong phòng ngủ. Đến sáng ngày 26/3/2022, bị cáo C phát hiện điện thoại giật được đã bị chị D đăng nhập Icloud vô hiệu hóa nên bị cáo C và P mang điện thoại đến cửa hàng của anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1987, ngụ ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh để sửa, mở tài khoản Icloud. Đến 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo C và P đang lấy điện thoại thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt giữ.

Quá trình điều tra các bị cáo C và P đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết luận định giá tài sản:**

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10 ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh rêu, có giá trị 10.500.000 đồng.

*** Kê biên tài sản:** qua xác minh tài sản thì bị cáo C và P không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

*** Phân trách nhiệm dân sự:** chị Phạm Thùy D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTB ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố các bị cáo Mai Văn C và Nguyễn Hoàng P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn C và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 03 – 04 năm tù;

Hình phạt bổ sung: bị cáo C chưa thành niên, bị cáo P không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày ý kiến: thống nhất quan điểm với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo C. Bị cáo C có nhân thân tốt do bị cáo chưa thành niên, ba mẹ bị cáo không có thời gian giáo dục, quản lý bị cáo dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo C, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C mức án từ 18 – 24 tháng tù, miễn phạt bổ sung đối với bị cáo C, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo C không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/3/2022, bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại 67, biển số 70B1-021.75 chở theo bị cáo P đi trên đường Quốc lộ 22B hướng từ xã P đến thị trấn T khu vực khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thấy chị Phạm Thùy D đang

dùng xe bên lề đường chờ mua nước và sử dụng điện thoại. Bị cáo C điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Phạm Thùy D để bị cáo Phúc ngồi phía sau bất ngờ dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 11 pro, màu xanh rêu của chị D đang cầm trên tay, sau đó bị cáo C tăng ga nhanh chóng chạy thoát. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh rêu, số IMEI 353244101200365, đã qua sử dụng có giá trị 10.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. các bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTB ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, sắp đặt nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Bị cáo C giữ vai trò chính, là người rủ rê bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Phúc là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi đối với bị cáo C theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C và P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[5.1] Hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các

bị cáo khởi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo C tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5.2] Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự. Bị cáo P không có tài sản riêng, không có khả năng tài chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại 67, màu đen biển số 70B1-021.75, số máy SS50E-246901, số khung SS50262606 là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn T, ông T không biết việc các bị cáo dùng xe thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-ĐCSHS ngày 25/5/2022 trả cho ông T là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro màu xanh rêu, số IMEI: 353244101200365 và 01 sim điện thoại mạng Viettel, không kiểm tra được số của bị hại là chị Phạm Thùy D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-ĐCSHS ngày 01/4/2022 trả cho chị D là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 1:357745109534031, số Imel 2: 357752101534035 của bị cáo C không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: các bị cáo C và P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Mai Văn C và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành án tính từ ngày 26/3/2022.

1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/3/2022.

2/ Xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên trả cho bị cáo C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 1:357745109534031, số Imel 2: 357752101534035 do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo C) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo C) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022).

3/ Về án phí: Các bị cáo Mai Văn C và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Oanh Kiều